

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 89

GIẢI THÍCH PHẨM BẢY MƯỚI TÁM (Tiếp): BỐN NHIẾP

KINH: Thế nào là tám mươi vẻ đẹp tùy hình?

1. Đỉnh đầu không thể thấy
2. Mũi thẳng, cao, đẹp, lỗ mũi kín
3. Mí mắt như trắng mới mọc, có màu xanh lưu ly
4. Vành tai mọc thông xuống
5. Thân chắc thật như lực sĩ trời Na la diên
6. Khớp xương như móc câu
7. Mỗi lần thân xoay như voi chúa
8. Khi đi chân cách đất bốn tấc, có dấu ấn hiện trên đất
9. Móng tay màu đồng đỏ, mỏng và mượt
10. Xương đầu gối cứng, tròn, đẹp
11. Thân sạch sẽ
12. Thân mềm mại
13. Thân không cong
14. Ngón tay tròn, thon
15. Ngón tay đẹp
16. Mạch sâu
17. Mắt cá kín
18. Thân mịn màng
19. Thân vững chắc, đi không xiêng xẹo
20. Thân đầy đặn
21. Thức đầy đủ
22. Dung nghi đầy đặn

23. Chỗ ở yên ổn không thể động
24. Uy đức chấn động hết thủy
25. Mọi người đều ưa xem
26. Mặt không lớn dài
27. Dung mạo đoan chính, không pha tạp
28. Mặt đầy đủ
29. Môi đỏ như màu trái Tần bà
30. Âm vang sâu lắng
31. Rốn sâu, tròn, đẹp
32. Lông trên thân xoay về phía hữu
33. Tay đầy đủ
34. Tay chân vừa ý
35. Chỉ tay rõ ràng, ngay thẳng
36. Chỉ tay dài
37. Chỉ tay không dứt
38. Chúng sinh ác tâm trong thấy hòa vui
39. Mặt rộng, đẹp
40. Mặt đầy đặn, trong sáng như trăng
41. Theo ý chúng sinh vui vẻ cùng nói
42. Lỗ chân lông tỏa mùi thơm
43. Miệng tỏa mùi thơm
44. Nghi dung như sư tử
45. Đi đứng như voi chúa
46. Cách đi như ngỗng chúa
47. Đầu như quả Ma la đà
48. Âm thanh rõ ràng
49. Răng bén
50. Sắc lưởi màu hồng
51. Lưởi mỏng
52. Lông màu hồng
53. Lông trong sạch
54. Mắt rộng, dài
55. Tướng các khiếu (lỗ) đầy đủ
56. Tay chân trắng thuần như hoa sen
57. Rốn không bày
58. Bụng không bày
59. Bụng nhỏ
60. Thân không khuynh động

61. Thân chắc nịch
62. Phần thân lớn
63. Thân cao ráo
64. Tay chân sạch, mềm mại
65. Hào quang thân dài một trượng
66. Thân chiếu sáng khi đi
67. Xem chúng sinh bình đẳng
68. Không khinh khi chúng sinh
69. Theo âm thanh của chúng sinh không quá, không giảm
70. Thuyết pháp không sai khác
71. Tùy theo ngôn ngữ của chúng sinh mà thuyết pháp
72. Phát âm trả lời thuận theo âm thanh của chúng
73. Có nhân duyên theo thứ lớp thuyết pháp
74. Có tướng hết thấy chúng sinh không thể xem hết được
75. Người xem không nhầm chán
76. Tóc dài, đẹp
77. Tóc không rối
78. Tóc xoáy tròn, đẹp
79. Màu tóc như ngọc xanh
80. Tay chân có đức tướng.

Này Tu-bồ-đề! Ấy là tám mươi vẻ đẹp tùy hình thành tựu nơi thân Phật. Như vậy, Bồ-tát do hai thí nhiếp thủ chúng sinh, đó là tài thí và pháp thí. Ấy là việc hy hữu khó bì kịp của Bồ-tát.

Làm sao Bồ-tát dùng ái ngữ nhiếp thủ chúng sinh? Bồ-tát lấy Ba-la-mật vì chúng sinh thuyết pháp, nói rằng: Các người tu sáu Ba-la-mật, thu nhiếp được hết thấy thiện pháp.

Làm sao Bồ-tát lấy lợi hành nhiếp thủ chúng sinh? Đó là Bồ-tát thường dạy chúng sinh, khiến tu sáu Ba-la-mật.

Làm sao Bồ-tát lấy đồng sự nhiếp thủ chúng sinh? Đó là Bồ-tát dùng sức năm thân thông, các cách biến hóa đi vào trong năm đường cùng sự việc với chúng sinh. Đó là lấy bốn việc nhiếp thủ chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh rằng: Này thiện nam tử! Nên khéo học, phân biệt các mẫu chữ và nên khéo biết một mẫu chữ cho đến bốn mươi hai mẫu chữ; khéo biết hết thấy ngôn ngữ đều từ trong mẫu chữ thứ hai cho đến mẫu chữ thứ bốn mươi hai, hết thấy ngôn ngữ đều vào trong ấy. Một mẫu chữ đều vào trong bốn mươi hai mẫu chữ, bốn mươi hai mẫu chữ cũng vào trong một mẫu chữ. Chúng sinh ấy nên khéo học bốn mươi hai mẫu chữ như vậy.

Khéo học bốn mươi hai mẫu chữ rồi, có thể khéo biết phép tắc của mẫu chữ; khéo biết phép tắc của mẫu chữ rồi khéo biết phép tắc không có mẫu chữ này. Này Tu-bồ-đề! Như Phật khéo biết phép tắc mẫu chữ, khéo biết mẫu chữ, khéo biết không có mẫu chữ, vì phép tắc không có mẫu chữ nên nói phép tắc mẫu chữ. Vì sao? Vì vượt qua hết thủy danh tự, gọi là Phật pháp.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu chúng sinh rất ráo không thể có được, pháp cũng rất ráo không thể có được, pháp tính cũng rất ráo không thể có được, vì rất ráo không, vô thí không, vậy thì Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật cho đến Thí Ba-la-mật, khi hành bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười tám không tam-muội, Vô tướng, Vô tác, tám bội xả, định chín thứ lớp, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình, làm sao trú trong năm thân thông do quả báo được mà vì chúng sinh thuyết pháp? Chúng sinh thật không thể có được, vì chúng sinh không có được nên sắc không thể có được, cho đến thức cũng không thể có được; vì năm uẩn không thể có được, nên sáu Ba-la-mật cho đến tám mươi vẻ đẹp tùy hình đều không thể có được. Trong không thể có được, không có chúng sinh, không có sắc cho đến không có tám mươi vẻ đẹp tùy hình, vậy làm sao Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật có thể vì chúng sinh thuyết pháp? Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, Bồ-tát còn không thể có được, huống gì có pháp Bồ-tát?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông nói! Vì chúng sinh không thể có được, nên biết nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô thí không, tán không, các pháp không, tự tướng không, tính Không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không. Vì chúng sinh không thể có được nên biết năm uẩn không, mười hai nhập không, mười tám giới không, mười hai nhân duyên không, bốn đế không, ngã không, thọ giả, mạng giả, kẻ sinh, kẻ nuôi, kẻ dưỡng, chúng số, người, người làm, người khiến làm, khởi dậy, người khiến khởi dậy, lãnh thọ, người khiến lãnh thọ, kẻ biết, kẻ thấy đều không. Vì chúng sinh không thể có được nên biết bốn thiền không, bốn tâm vô lượng không, cho đến tám phần thánh đạo không, không không, vô tướng không, vô tác không, tám bội xả không, định chín thứ lớp không. Vì chúng sinh không thể có được nên biết mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không

chung không, nên biết quả Tu-đà-hoàn không cho đến đạo Bích-chi Phật không, Bồ-tát địa không, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát thấy hết thấy pháp không như vậy, vì chúng sinh thuyết pháp, không mất các tướng không. Bồ-tát khi quán như vậy, biết hết thấy pháp thông suốt không ngại, biết hết thấy pháp không ngại rồi, không phá hoại các pháp tướng, không hai, không phân biệt, chỉ vì chúng sinh mà như thật nói pháp. Thí như người của Phật biến hóa, người biến hóa lại hóa làm vô lượng ngàn vạn ức người, có người dạy khiến bố thí, có người dạy trì giới, có người dạy nhẫn nhục, có người dạy tinh tấn, có người dạy thiền định, có người dạy trí tuệ, có người dạy bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, ý ông nghĩ sao? Người của Phật biến hóa ấy có phá hoại pháp tính chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Thưa không, bạch Thế Tôn! Các người biến hóa ấy không có tâm, không có tâm và tâm số pháp, làm sao phân biệt phá hoại các pháp?

Này Tu-bồ-đề! Thế nên biết, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì chúng sinh đứng chỗ thích hợp thuyết pháp; kéo chúng sinh ra khỏi điên đảo, khiến được ở vào chỗ nên ở, vì pháp không trói không mở. Vì sao? Vì sắc không trói không mở; thọ, tưởng, hành, thức không trói không mở; sắc không trói không mở thì không phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức không trói không mở thì không phải là . . . thức. Vì sao? Vì sắc rốt ráo thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức cho đến hết thấy pháp, hoặc hữu vi, hoặc vô vi cũng rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, Bồ-tát vì chúng sinh thuyết pháp cũng không thủ đắc tướng chúng sinh và hết thấy pháp. Hết thấy pháp không thể có được nên Bồ-tát không trú pháp nên trú trong pháp tướng, đó là sắc không cho đến hữu vi, vô vi pháp không. Vì sao? Vì từ sắc cho đến hữu vi, vô vi pháp tự tính Không thể có được, không chỗ trú. Pháp không có sở hữu, không trú ở pháp không có sở hữu; tự tính pháp không trú trong tự tính pháp, tha tính pháp không trú trong tha tính pháp. Vì sao? Vì hết thấy pháp đều không thể có được. Pháp không thể có được thì trú vào đâu? Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, do các không ấy có thể nói pháp như vậy, hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, đối với chư Phật và Thanh-văn, Bích-chi Phật không có lỗi. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Bích-chi Phật, A-la-hán được pháp ấy rồi, vì chúng sinh thuyết pháp cũng không chuyển đổi thật tướng các pháp. Vì sao? Vì Như, pháp tính, thật tế không thể chuyển đổi. Sao vậy? Vì tính các pháp không có.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu pháp tính, như,

thật tế không chuyển đổi, vậy thì sắc với pháp tính khác nhau chẳng? Sắc với như, thật tế khác nhau chẳng? Thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp hữu vi, vô vi, thế gian, xuất thế gian, hữu lậu, vô lậu khác nhau chẳng?

Phật dạy: Không khác. Sắc không khác, pháp tính Không khác; như không khác, thật tế không khác; thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp hữu lậu, vô lậu cũng không khác.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu sắc không khác, pháp tính Không khác; như không khác, thật tế không khác; thọ, tưởng, hành, thức cho đến hữu lậu, vô lậu không khác, thì làm sao phân biệt hắc nghiệp có hắc báo, là quả báo địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ; bạch nghiệp có bạch báo, là quả báo sinh cõi trời, cõi người; hắc bạch nghiệp có hắc bạch báo, nghiệp chẳng hắc chẳng bạch có quả báo chẳng hắc chẳng bạch, đó là quả Tu-đà-hoàn cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Theo thế đế nên phân biệt nói có quả báo, chẳng phải theo đệ nhất nghĩa. Trong đệ nhất nghĩa đế không thể nói nhân duyên quả báo. Vì sao? Vì đệ nhất nghĩa đế thật không có tướng, không có phân biệt, cũng không có ngôn thuyết, gọi là sắc cho đến pháp hữu lậu, vô lậu; tướng chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng nhơ, chẳng sạch, vì rốt ráo không, vô thí không.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu vì theo thế đế nên phân biệt nói có quả báo, chẳng phải theo đệ nhất nghĩa đế, thì hết thầy phạm phu lẽ đáng có quả Tu-đà-hoàn cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, người phạm phu có biết đó là thế đế, đó là đệ nhất nghĩa đế chẳng? Nếu biết, thì người phạm phu ấy lẽ đáng là quả Tu-đà-hoàn cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Tu-bồ-đề! Vì người phạm phu thật không biết thế đế, không biết đệ nhất nghĩa đế, không biết đạo, không biết phân biệt đạo quả, làm sao họ có các quả được? Nay Tu-bồ-đề! Thánh nhân biết thế đế, biết đệ nhất nghĩa đế, có đạo, có tu đạo, vì thế nên thánh nhân có các quả sai khác.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Tu đạo được quả chẳng?

Phật dạy: Không được. Tu đạo không được quả, không tu đạo cũng không được quả, cũng không lìa đạo được quả, cũng không trú ở trong đạo được quả. Như vậy, Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì chúng sinh nên phân biệt quả và cũng không phân biệt đó là tính hữu vi, tính vô vi.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu không phân biệt tính hữu vi, tính vô vi mà được các quả, thì vì sao Thế Tôn nói dứt hết ba kiết gọi là Tu-đà-hoàn; dâm nô si mỏng gọi là Tư-đà-hàm; dứt hết năm hạ phần kiết gọi là A-na-hàm; dứt hết năm thượng phần kiết gọi là A-la-hán? Biết pháp có tập hợp đều có tướng tán diệt gọi là đạo Bích-chi Phật, dứt hết thủy phiền não và tập khí gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Bạch đức Thế Tôn! Con làm sao biết là không phân biệt tính hữu vi, tính vô vi mà được các đạo quả?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông cho quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các quả ấy là hữu vi, là vô vi chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Đều là vô vi.

Này Tu-bồ-đề! Trong pháp vô vi có phân biệt chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Nếu người thiện nam, kẻ thiện nữ thông suốt hết thủy pháp hoặc hữu vi, hoặc vô vi đều là một tướng, tức là vô tướng, khi ấy còn có phân biệt hoặc hữu vi, hoặc vô vi chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Đúng vậy! Bồ-tát vì chúng sinh thuyết pháp, không phân biệt các pháp, vì nội không cho đến vô pháp hữu pháp không. Bồ-tát ấy tự mình được pháp không có chấp trước, cũng dạy người khiến được pháp không có chấp trước, hoặc Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật, hoặc Sơ thiên cho đến đệ Tứ thiên, hoặc từ, bi, hỷ, xả cho đến Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng xứ, hoặc Bốn niệm xứ cho đến trí Nhất thiết chủng. Bồ-tát ấy tự mình không chấp trước, cũng dạy người không chấp trước, vì không chấp trước nên không chướng ngại gì. Thí như người của Phật biến hóa làm việc bố thí, cũng không lãnh thọ quả báo bố thí, chỉ vì chúng sinh cho đến tu trí Nhất thiết chủng cũng không lãnh thọ quả báo của trí Nhất thiết chủng. Bồ-tát cũng như vậy, hành sáu Ba-la-mật cho đến hết thủy pháp mà không trú pháp hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, cũng không thọ báo, mà chỉ vì độ chúng sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy khéo thông đạt thật tướng các pháp.

LUẬN: Hỏi: Tám mươi vẻ đẹp tùy hình là pháp trang nghiêm thân, cơ sao ở trong thai “thức biết đầy đủ” lại là một ở trong các vẻ đẹp tùy hình?

Đáp: Thức ấy là thức do quả báo sinh, đối với thế gian tốt hay xấu tự nhiên biết được. Còn thức của người phàm phu không đầy đủ, nên phải học theo cách người khác mới biết được. Phật ở trong thai một năm

đầy đủ, sung mãn mới sinh, nên thân và thức đều đầy đủ. Những người khác hoặc tám tháng, hoặc chín tháng ở trong thai, nói chung là mười tháng. Bồ-tát ở trong thai mười tháng nói chung là được một năm thì thân căn đầy đủ; thức do quả báo sinh cũng đầy đủ.

Hỏi: Chỗ chân đứng yên với chỗ ở yên có sai khác thế nào?

Đáp: Chỗ ở yên là, như kẻ đứng sĩ tại gia cầm thật chắc gây gộc, ở yên một chỗ, không thể lay động. Lại khi xuất gia, ma dân, ác quỷ không thể làm chuyển động khiến lùi bỏ.

Nghĩa của bốn mươi hai mẫu chữ như trong Đại thừa có nói. Một mẫu chữ vào hết trong các mẫu chữ; thí như hai số một hợp lại làm hai, ba số một hợp lại làm ba; bốn số một hợp lại làm bốn; như vậy cho đến ngàn, vạn. Lại như chữ A là định; A biến thành La, cũng biến thành Ba; như vậy đều vào trong bốn mươi hai mẫu chữ, bốn mươi hai mẫu chữ vào trong một mẫu chữ là, bốn mươi hai mẫu chữ đều có phần chữ A, phần chữ A lại vào trong chữ A. Khéo biết chữ nên khéo biết tên các pháp; khéo biết tên các pháp nên khéo biết nghĩa các pháp. Không có mẫu chữ tức là nghĩa thật tướng của các pháp. Vì sao? Vì trong nghĩa của các pháp, các pháp không có danh tự.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu các pháp rốt ráo không, không có danh tự, làm sao Bồ-tát trú trong sáu thân thông do quả báo sinh mà vì chúng sinh thuyết pháp? Nếu rốt ráo không có chúng sinh thì không có pháp? Phật chấp thuận lời Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy! Vì mười tám không, nên hết thấy pháp không thể có được. Ngã và chúng sinh, cho đến kẻ biết kẻ thấy, cho đến nên biết Phật, Bồ-tát cũng đều không. Biết như vậy rồi mà vì chúng sinh thuyết về pháp không ấy. Nếu chúng sinh là thật có mà vì họ thuyết không thì không thể được; vì chúng sinh không, nhưng do điên đảo thành có. Thế nên Bồ-tát không bỏ mất không mà vì chúng sinh thuyết pháp. Không bỏ mất tức là không làm cho các pháp đều không, còn pháp được nói chẳng không. Nếu cho pháp được nói chẳng không thì làm mất tướng không. Nếu miệng nói không mà tâm là có, cũng là bỏ mất không. Trong đây Phật tự nói: Tướng pháp không hai, không hư hoại. Muốn rõ ràng việc ấy nên Phật nêu thí dụ: Như người do Phật biến hóa, biến làm nhiều người, vì chúng sinh thuyết pháp, hoặc thuyết về công đức trì giới, bố thí. Phương tiện thuyết pháp như vậy không có lỗi, mà có thể kéo chúng sinh ra khỏi điên đảo, vì pháp không trời không mở. Trong Đệ nhất nghĩa đế không trời không mở, trong thế đế có trời có mở. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Sắc không trời không mở. Vì sao? Vì trong không trời không mở ấy không có sắc tướng,

cho đến thức cũng như vậy. Bồ-tát dùng pháp chẳng trú như vậy nên trú trong không pháp, vì chúng sinh thuyết pháp. Chúng sinh không thể có được, vì chúng sinh và hết thảy pháp không thể có được. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Pháp không có sở hữu, không trú trong pháp không có sở hữu, thí như hư không, không trú nơi hư không; tự tính pháp, không trú nơi tự tính pháp; thí như lửa không trú nơi lửa, pháp tha tính Không trú nơi pháp tha tính; thí như trong tính nước không có tính lửa; lại vì tha tính bất định. Nếu thanh tịnh thuyết pháp được như vậy thì Bồ-tát ấy đối với chư Phật, Thánh Hiền không có lỗi. Vì sao? Vì chư Phật, Thánh Hiền không nhiễm trước pháp, người thí pháp cũng không nhiễm trước pháp; chư Phật, thánh hiền vì rốt ráo không, lấy tướng tịch diệt làm sở hành của tâm, người thuyết pháp cũng như vậy. Chư Phật, Thánh Hiền vào ba môn giải thoát, được thật tính các pháp, đó là Vô dư Niết-bàn, người thuyết pháp theo pháp ấy nên không có lỗi. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Chư Phật, Hiền Thánh được pháp ấy rồi, vì chúng sinh thuyết pháp, không làm chuyển đổi pháp tính, vì pháp tính Không, vô tướng.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Nếu không chuyển đổi pháp tính, thì sắc cùng với pháp tính khác nhau chăng?

Phật dạy: Không. Vì sao? Vì thật tướng của sắc tức là pháp tính. Ý Phật muốn nói, khi Bồ-tát thuyết pháp cũng không phá hoại pháp tính.

Tu-bồ-đề hỏi: Sắc v.v... cùng với pháp tính Không khác, cứ gì chỉ quý pháp tính? Vì Phật đáp sắc không khác pháp tính nên Tu-bồ-đề nạn hỏi: Nếu không khác thì làm sao phân biệt có thiện, ác, trắng, đen, quả Tu-đà-hoàn v.v..?

Phật dạy: Sắc v.v... tuy không lìa pháp tính, song vì theo thế đế nên có phân biệt, còn ở trong đệ nhất nghĩa đế không có phân biệt. Vì sao? Vì thánh nhân được đệ nhất nghĩa đế, không có phân biệt gì, nghe nói có sở đắc không mừng, nghe không có sở đắc không lo, vì chứng được pháp vô tướng, nên cho đến mảy may pháp còn không thủ tướng, huống gì phân biệt có thiện, ác. Người chưa chứng đắc thật tướng, vì muốn đệ nhất nghĩa đế nên có chỗ phân biệt. Trong đây tự nói nhân duyên: Pháp ấy không có ngôn thuyết, cũng không sinh diệt, như sạch; nghĩa là rốt ráo không, vô thủ không.

Hỏi: Cứ gì trong đây chỉ nói hai Không gọi là pháp?

Đáp: Hết thảy có, hoặc pháp, hoặc chúng sinh, nếu nói rốt ráo không thì là phá pháp; nếu nói vô thủ không thì phá chúng sinh. Phá hai pháp ấy rồi thì phá hết tất cả pháp. Trong đây Bồ-tát vì chúng sinh thuyết pháp cho nên dùng hai Không để phá pháp và phá chúng sinh; tuy còn có các

Không khác nhưng không sâu sắc, rốt ráo bằng rốt ráo không. Các không khác như lửa đốt cây, còn lại than tro; rốt ráo không thì không có tro, không có than. Có người nói: Hoặc nói đủ mười tám Không, không có lỗi, vì lược nói nên nói hai Không.

Tu-bồ-đề thưa: Nếu theo thế đế nên phân biệt có thiện ác, trắng đen và các quả báo, còn theo đệ nhất nghĩa đế thì người phạm phu lẽ đáng có thánh quả Tu-đà-hoàn v.v... Vì sao? Vì nếu trong thế đế hư vọng phân biệt có các Hiền Thánh, còn trong đệ nhất nghĩa đế lý đáng phạm phu làm Hiền Thánh. Tu-bồ-đề phân biệt thật tướng nói phạm phu khác, còn Phật nói đệ nhất nghĩa nhất tướng, nên Tu-bồ-đề nói lý đáng phạm phu là bậc thánh.

Phật đáp: Nếu phạm phu phân biệt, biết đó là đệ nhất nghĩa đế, đó là thế đế, thì lẽ đáng phạm phu có các quả Thánh. Vì phạm phu thật không biết đạo, không biết phân biệt đạo, không biết hành đạo, tu đạo, hưởng gì được đạo quả! Phật nói bậc Thánh có thể phân biệt nên nói bậc Thánh có Thánh quả.

Bấy giờ Tu-bồ-đề tự biết có lỗi, nên nói: Trong tính vô lượng, vô tướng, vô động, làm sao thủ tướng, muốn lường pháp vô lượng; làm sao cưỡng cho phạm phu là Thánh quả? Nên lãnh thọ lời Phật. Biết người hành đạo mới đắc quả, người không hành đạo không đắc quả; thế nên hỏi Phật: Tu đạo đắc quả chăng? Phật đáp không.

Lại hỏi: Trên kia Phật phân biệt nói tu đạo đắc quả, sao nay nói không? Phật đáp: Trên kia nói chẳng phải tâm chấp trước, nay vì Tu-bồ-đề đem tâm chấp trước mà hỏi, muốn từ đạo phát xuất quả, như từ mè ép ra dầu; nếu như vậy đạo với quả đồng hư dối. Thế nên Phật đều đáp là không. Người nghe sinh tâm nghĩ rằng: Nếu tu không được, vậy thì không tu lý đáng được?

Phật dạy: Tu còn không được, hưởng hồ không tu! Thí như hai người muốn đi đến, một người đứng yên không đi, một người lạc đường, cả hai đều không thể đến. Nếu không tu đạo còn không có được chút ít cái vui nhiếp tâm, hưởng gì đạo quả! Nếu tâm thủ tướng mà tu đạo, tuy có cái vui nhiếp tâm thiên định mà không có đạo quả. Nếu tâm không thủ tướng tu đạo thì có đạo quả. Thế nên Phật nói: Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật không phân biệt tính hữu vi, vô vi, nên có đạo quả sai khác.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu như vậy, cố gì Phật nói dứt ba kiết sử được Tu-đà-hoàn, có các phân biệt như vậy?

Phật hỏi ngược lại rằng: Ý ông nghĩ sao, ông cho quả Tu-đà-hoàn là hữu vi, là vô vi chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Là vô vi.

Phật dạy: Nếu như vậy, trong vô vi có sai khác chăng? Tu-bồ-đề thưa:

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Nếu không có phân biệt, có gì ông nạn hỏi? Phật lại hỏi Tu-bồ-đề: Nếu người thiện nam, kẻ thiện nữ thông suốt hết thấy pháp là một tướng, tức là vô tướng, ở trong ba môn giải thoát, khi chứng Niết-bàn, thì khi ấy có pháp để phân biệt hoặc hữu vi, hoặc vô vi chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Không!

Ý Phật là, chỉ tâm khi ấy là chân thật, khi khác đều hư dối, có sao ông vấn nạn? Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật không phân biệt hết thấy pháp, ở trong các pháp không, nội không v.v... rất thanh tịnh, tự mình không chấp trước, cũng dạy chúng sinh không chấp trước; nghĩa là dạy bố thí cho đến trí Nhất thiết chủng, trong đạo Bồ-tát đều dạy người kh- iến không chấp trước. Thí như người của Phật biến hóa làm việc bố thí, cũng không phân biệt bố thí, không lãnh thọ quả báo bố thí, chỉ vì độ chúng sinh. Tâm Bồ-tát cũng như vậy. Vì sao? Vì khéo thông suốt các pháp tính. Khéo thông suốt là không thủ tướng pháp tính, cũng không trú trong pháp tính, ở trong pháp tính Không nghi, không hối mà thuyết pháp, không ngăn, không trở, không ngại, thế là thông suốt pháp tính.

-----o0o-----